

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2018/DS-PT
Ngày: 30 -01 - 2018
V/v tranh chấp quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Yên

Các Thẩm phán: Bà Trịnh Xuân Trúc
Bà Bùi Thị Phương Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 278/2017/TLPT-DS ngày 15 tháng 11 năm 2017 về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 96/2017/DS-ST ngày 11 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 350/2017/QĐ-PT ngày 15 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Thanh Qu, sinh năm 1957

Bà Dương Kim Th, sinh năm 1961

Địa chỉ: Ấp B, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Đặng Văn Gi, sinh năm 1949; Địa chỉ: Ấp B, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Thanh H
- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cà Mau

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ủy ban nhân dân huyện T; Địa chỉ: Khóm X, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

2. Ngân hàng N – Chi nhánh huyện T, tỉnh Cà Mau; Địa chỉ: Khóm X, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- Người kháng cáo: Ông Đặng Văn Gi – Bị đơn.

Nguyên đơn, bị đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp có mặt, những người tham gia tố tụng còn lại vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông Lê Thanh Qu , bà Dương Kim Th thống nhất trình bày: Năm 1985 ông Qu được cha mẹ cho phần đất có diện tích theo giấy chứng nhận quyền sử dụng là 5.879m² tọa lạc tại ấp X, xã Kh , huyện T , tỉnh Cà Mau. Phần đất trên có con mương giáp ranh với đất ông Đặng Văn Gi . Năm 2016 ông Gi thuê xáng cuốc đắp ngang đầu mương đất của ông với kích thước: dài 4,2 mét, ngang 1,1 mét. Việc ông Gi tự ý đắp đầu mương như vậy ông phản đối và yêu cầu ông Gi tháo dỡ trả lại hiện trạng ban đầu nhưng ông Gi không thực hiện.

Nay ông yêu cầu buộc ông G dỡ bỏ trả lại hiện trạng đất cho ông.

Ông Đặng Văn Gi trình bày: Đất của ông quản lý sử dụng giáp ranh với ông Qu bên ông có bờ, bên ông Qu có mương như ông Qu trình bày. Phần đầu mương đất của ông Qu giáp kinh công cộng làm lối đi chung của ông với bà A .

Ông Gi xác định, bờ đất ông đắp là lấn vào kinh công cộng, không lấn chiếm đất của ông Qu, bà Th nên không đồng ý phá bỏ bờ đất theo yêu cầu của ông Qu, bà Th .

Tại văn bản số 02 ngày 12/5/2017 đại diện theo uỷ quyền của Ngân hàng N trình bày: Ông Đặng Văn Gi đang vay vốn tại Ngân hàng N -Chi nhánh huyện T với số tiền gốc là 46.000.000 đồng, lãi 6.988.278 đồng (có bảng kê nợ gốc, lãi kèm theo). Ngân hàng xin vắng mặt và không yêu cầu gì trong vụ án đang tranh chấp giữa ông Qu với ông Gi , nếu có tranh chấp sẽ khởi kiện một vụ kiện khác.

Từ nội dung trên, tại bản án sơ thẩm số: 96/2017/DS-ST ngày 11/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện T quyết định:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Lê Thanh Qu và bà Dương Kim Th

Buộc ông Đặng Văn Gi dỡ bỏ đã đắp ngang đầu mương đất của ông Qu, bà Th chiều dài 4,2 mét, chiều ngang 1,1 mét. (Vị trí cụ thể như sau: Hướng Đông 1,1 mét, giáp đất ông Qu, bà Th ; Hướng Tây 1,1 mét, giáp đất ông Gi ; Hướng Nam 4,2 mét giáp kênh công cộng; Hướng Bắc 4,2 mét giáp đất ông Qu, bà Th , có mảnh trích đo kèm theo).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, lệ phí đo đạc và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 24/11/2017 ông Đặng Văn Gi kháng cáo, nội dung yêu cầu cấp phúc thẩm xét lại vụ kiện theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm ông Đặng Văn Gi bảo lưu nội dung kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa ông Gi bảo lưu nội dung kháng cáo.

Căn cứ kháng cáo, ông Đặng Văn Gi xác định: Phần kinh tiếp giáp ranh đất của ông Qu , bà Th là con kinh công cộng của nhiều hộ dân, ông đắp bờ như vậy là đắp lấn kinh công cộng để tạo lối đi chung, không lấn chiếm đất của ông Qu nên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Qu , bà Th.

[2] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau: Xác định án sơ thẩm xử có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật. Đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

[3] Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tại Toà các đương sự khai thống nhất: Phần đất của ông Qu , bà Th với đất ông Gi quản lý sử dụng giáp ranh, trong đó phần con mương ranh thuộc quyền sử dụng của ông Qu, bà Th , phần đầu mương giáp kinh công cộng (Con kinh công cộng trước đây ông Gi và bà A tranh chấp và đã được giải quyết tại bản án số 03/2015/DS-ST ngày 29 tháng 01 năm 2015 của Tòa án nhân dân huyện T , đã có hiệu lực).

Theo mảnh trích đo địa chính số 40-2017 ngày 25/9/2017 và kết quả thẩm định thực tế xác định: Đất tranh chấp có kích thước ngang 1,1 mét, dài 4,2 mét nằm ở vị trí đầu mương đất ông Qu , bà Th đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng – Tức vị trí bờ đất do ông Gi đắp nằm liền kề với con kinh công cộng. Lý giải về việc này tại phiên tòa phúc thẩm ông Gi xác định do có nhu cầu lối đi phục vụ cho sinh hoạt của gia đình ông và những hộ còn lại ở phía trong nên buộc ông phải đắp bờ ở đầu mương đất của ông Qu .

Thực tế tại phần đất ông Gi ở, sản xuất đã có lối đi bằng đường bộ khác với lối đi ông Gi đang có ý định xây dựng thông qua đất của ông Qu , bà Th hiện tranh chấp và cũng có lối đi đường thủy là kinh công cộng chung với bà A đã được Toà án công nhận bằng bản án đã có hiệu lực pháp luật.

Do đó, án sơ thẩm xử buộc ông Gi phá bờ, trả lại hiện trạng đất lấn chiếm cho ông Qu , bà Th là có căn cứ.

[4] Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Gi phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Đặng Văn Gi và giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 96/2017/DS-ST ngày 11 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Cà Mau.

Chấp nhận yêu cầu của ông Lê Thanh Qu và bà Dương Kim Th .

Buộc ông Đặng Văn Gi dỡ bờ đã đắp ngang đầu mương đất của ông Qu, bà Th chiều dài 4,2 mét, chiều ngang 1,1 mét. (Vị trí cụ thể như sau: Hướng Đông 1,1 mét, giáp đất ông Qu, bà Th ; Hướng Tây 1,1 mét, giáp đất ông Gi ; Hướng Nam 4,2 mét giáp kênh công cộng; Hướng Bắc 4,2 mét giáp đất ông Qu, bà Th , có mảnh trích đo kèm theo).

Án phí sơ thẩm: Ông Đặng Văn Gi phải chịu 200.000 đồng. Ông Qu, bà Th không phải chịu án phí, ngày 26/7/2016 ông Qu, bà Th dự nộp tạm ứng án phí sơ

thẩm 200.000 đồng theo lai thu số 0006080 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T , tỉnh Cà Mau được nhận lại.

Lệ phí đo đạc, thẩm định: Ông Lê Thanh Qu , bà Dương Kim Th không phải chịu. Ông Đặng Văn Gi phải chịu chi phí đo đạc, thẩm định bằng 1.104.000 đồng. Buộc ông Đặng Văn Gi trả lại ông Lê Thanh Qu , bà Dương Kim Th số tiền 1.104.000 đồng.

Án phí phúc thẩm: Ông Đặng Văn Gi phải chịu 300.000 đồng. Ngày 26/10/2017 ông Gi dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo lai thu số 0007432 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T , tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện T ;
- Chi cục THADS huyện T ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT, (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã Ký)

Huỳnh Văn Yên